|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM  **TỔ: NGỮ VĂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 11**  *Thời gian làm bài: 90 phút* (*Không kể thời gian giao đề*) |

**I. ĐỌC HIỂU *(6,0 điểm)***

**Đọc văn bản:**

( **Lược phần đầu**: nhân vật "Hắn" - là một người nghiện rượu. Hắn nghèo không có tiền nên chửi đời, chửi người, tức lên và lại muốn đi ăn chịu. *Trong đầu hắn không có suy nghĩ gì khác ngoài “Rượu… thịt chó!… Rượu… thịt chó!…)*

*Chao ôi! Giá hắn không bận nghĩ đến rượu và thịt chó! Giá hắn không khổ sở vì một cái dạ dày ưa đòi hỏi thì hắn đã sung sướng lắm. Nhưng hắn lại thèm rượu và thịt chó mà không được uống rượu, ăn thịt chó. Bởi vậy hắn cho là đời thật đáng buồn. Kiếp người nản lắm. Trời thì cay nghiệt như một bà già thiếu ăn ngay từ lúc còn thơ. Mà cái nắng hanh của mùa thu vô cùng khó chịu. Đầu hắn nghẹo xuống vai. Đôi mắt hắn lim dim. Hắn có vẻ vừa đi vừa ngủ. Hắn đã gần ngủ thật thì một việc bỗng làm hắn đột nhiên tỉnh người.*

*Ấy là lúc hắn lò dò về đến sân. Hắn đang đi bỗng giật mình. Một con chó đang thiu thiu trong một bụi dong ở đầu sân nhảy choàng ra. Một tí nữa thì đớp vào chân hắn. Hắn nhảy cẫng lên một cái. Và hắn sực nhớ ra rằng nhà hắn có một con chó vện, con chó vện ấy hay trông gà hoá cuốc, nên lắm khi trực đớp cả chân người nhà. Đó là một cái tật không thể tha thứ được. Bởi không ai nuôi chó để nó cắn què chân bao giờ. Ờ, mà lại còn điều này nữa: nuôi mèo hay nuôi chó thì cũng phải tuỳ gia cảnh; nhà giàu nuôi là phải, bởi nhà giàu sợ trộm mà lại nhiều cơm hớt; còn nghèo rớt mồng tơi như nhà hắn, nuôi làm gì? Giá thử nhà còn trẻ nhỏ, thì nuôi chó cũng còn được việc. Nhưng nhà không còn trẻ nhỏ. Thằng cu con đã lên ba. Nó đã có thể ra vườn được. Hạt gạo năm nay khó chuốc như hạt ngọc. Đến bữa ăn, phải tính đầu để chia cơm. Cứ tình hình ấy, thì phải dở hơi lắm lắm mới nuôi một con chó để chẳng có việc gì cho nó làm… Thế là đủ lắm. Hắn sung sướng vì đã nghĩ ra điều ấy. Hắn gật đầu luôn mấy cái. Rồi hắn đưa mắt nhìn trộm con chó vện. Con chó vện đã lại nằm thiu thiu bên một gốc chuối. Quả thật, nó đã đến ngày tận số. Hắn đi tìm cái thúng. Hắn rón rén đi vòng lại phía sau đuôi con chó… Ập! con chó giật mình đến thót. Nỗi nguy chụp xuống. Nó bị thu gọn trong cái thúng, không còn chỗ mà giãy giụa. Trong khi ấy, thằng người kêu rối rít:*

*- Chúng mày ơi! Chúng mày ơi! Tao úp được con chó rồi.*

*Lũ trẻ con đang nghịch đất, quăng cả những cái bẹ mèo chuối đi, xô đẩy nhau ngã kêu chí choé, và vừa chạy về vừa reo lên:*

*- Chúng mày ơi! Chúng mày ơi! Thầy úp được con chó rồi!… A ha!*

*Người cha bảo:*

*- Chúng mày xúm cả lại đây, đè chặt lấy. Đè thật chặt.*

*Con Gái, và cu Nhớn, cu Nhỡ, cu Con xúm lại: đứa tì tay, đứa tì chân, đứa ngồi cả lên trôn thúng. Người bố đi tìm gậy để ngáng lên cổ chó mà nhận xuống. Lũ trẻ bắt đầu bàn tán:*

*- Thầy giết chó, nhỉ?*

*- Ừ, thầy giết chó để làm thịt chén.*

*- Thích nhỉ, cu Con nhỉ?*

*- Thầy cho cả chúng ta ăn thịt chó nhỉ?*

*- Tao cũng ăn thịt chó.*

*- Ừ, thầy cho cả mày, cả tao.*

*- Cả chị Gái…*

*- Chúng mày có im cả không, chó ra bây giờ thì mất ăn…*

*(* ***L*ược một đoạn** : Thị - vợ Hắn *tần tảo, gánh vác lo toan cho cả gia đình*, người mẹ thương con, sợ chồng. Phải đi mua nợ gạo, rượu…)

*Xong rồi chứ?*

*- Xong*

*- Bưng mâm nhé?*

*- Ừ, làm thì làm!*

*- Nào, bưng mâm!…*

*Hắn dang hai chân, khuỳnh hai cánh tay và thè lè cái lưỡi ra như một con chó về mùa nắng. Trông như hắn muốn vần một cái cối đá nhất chứ không phải để bưng một cái mâm bằng gỗ. Nhưng thật ra đó chỉ là một cử chỉ trịnh trọng và sung sướng. Binh Hựu giơ bàn tay trái lên làm trống khẩu, dùng ngón trỏ tay kia làm dùi, ưỡn ngực ra, vừa gõ vừa kêu:*

*- Tung! Tung!… Tung!*

*Ấy là cái hiệu trống để cho phu nhắc kiệu lên vai. Chủ nhân ý tứ nâng cái mâm thịt chó lên ngang mặt…*

*- Tung! Tung!*

*Thế nghĩa là: Đi! Đi! Và chúng đi. Lũ trẻ, thấy người lớn cũng làm trò như chúng, thích chí cười sằng sặc. Chúng à à tuốn vào nhà trước, như đàn ruồi. Cu Nhỡ trèo lên phản ngồi xếp bằng sẵn. Cu Con trèo không kịp khóc oà lên. Nhưng người bố trợn mắt thật to và quát:*

*- Những thằng này hỗn! Chỗ chúng mày ngồi đấy à?*

*Cu Nhỡ cười như mếu, vội vàng tụt xuống. Cu Nhớn lấy thế làm khoái lắm. Nó vừa lêu lêu em, vừa nhạo:*

*- Xấu! Không ngồi đấy đi!… Xấu! Không ngồi đấy đi…*

*Nhưng nó cũng cụt hứng ngay. Bố nó quay lại nó:*

*- Còn mày nữa! Không xách thằng cu Con đi à? Đưa nhau xuống bếp, rồi ăn cơm.*

*Khi cả ba đứa trẻ đã lụt cụt chạy ra rồi, hắn mới đặt mâm xuống phản, nháy mắt và xếch môi lên để làm cái điệu bộ cười, rồi toang toang bảo như một kẻ cả vẫn đi ăn, đi họp:*

*- Láo toét! Chỗ này là chỗ quan viên uống rượu. Có phải không, các cụ?*

*Nhiêu Cừ bẹp mồm ra:*

*- Bẩm cụ bá dạy thế thật là chí lí.*

*- Ồ, có chăng thì thế chứ!… Vậy mời quan viên nào!*

*Ba ông khách ngồi. Chủ nhân chắp hai tay trước ngực, rồi lại đưa tay phải lên đầu gãi, lầm rầm như khấn ông vải về ăn cỗ:*

*- Bẩm các cụ, chả mấy khi các cụ có lòng chiếu cố đến chơi nhà chúng cháu… Gọi là chén rượu nhạt, xin rước các cụ cứ thật thà đi cho.*

*- Ờ!*

*Nghe tiếng “ờ” rất sang rung lên trong cái cổ họng của binh Hựu bắt chước giọng ông chánh Ngạc, cả bốn anh cùng cười. Chủ nhân rót rượu ra hai cái bát. Hai người uống chung một bát. Chúng bắt đầu ăn, uống, tranh nhau nói và cười rung cả mái nhà.*

*\*\*\**

*Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.*

*Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhăn, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài mãi. Nghĩ mà bực quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chỉ thắt cổ mà chết đi cho rồi… Thị dỗ con:*

*- Cố mà nhịn lúc nữa, các con ạ: Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn.*

*Rồi muốn cho chúng quên đi, thị sổ tóc ra cho chúng xúm vào bắt chấy. Úi chà! Nhiều chấy quá! Chỉ việc rẽ một đám tóc ra là đủ thấy bốn, năm con bò lổm ngổm. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ thi nhau bắt. Chúng cho cu Con mấy con chấy kềnh làm trâu. Mới đầu cái trò chơi ấy cũng hay hay. Nhưng chỉ một lúc là chúng chán. Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lăn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ hị kêu:*

*- Đói!… Bu ơi! Đói…*

*Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thở dài. Chúng nuốt bọt nhem nhép. Chúng thừ mặt ra. Chúng nằm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào cũng gần dính lưng.*

*Mắt thị rơm rớm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:*

*- Cái Gái đâu! Dẹp mâm đi, này!*

*Bốn đứa trẻ cùng nhỏm dậy: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhớn, cu Nhỡ ngồi chồm chỗm đợi… Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Nó cũng nâng lên ngang mặt như cha lúc nãy. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét:*

*- Khoan! Khoan! Kẻo vỡ…*

*Cu Nhớn thét:*

*- Thì bỏ xuống!*

*Gái vênh mặt lên, trêu nó:*

*- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.*

*- Có sợ thành tật không?*

*- Không cho ăn thật đấy.*

*Cu Nhỡ sốt ruột, khoặm mặt lại, vằng nhau với chị:*

*- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?*

*Gái hạ nhanh mâm xuống đất, bảo:*

*- Này, ăn đi.*

*Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc oà lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giãy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rức khóc. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ cũng khóc theo.*

(Trích *Trẻ con không được ăn thịt chó*-Nam Cao –Tuyển tập Nam Cao)

**Nam Cao** (1917 – 1951), tên thật là Trần Hữu Tri. Quê : Lý Nhân, Hà Nam.

Trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao thường viết về hai đề tài chính: Viết về trí thức nghèo, Nam Cao miêu tả những bi kịch tinh thần của họ, có tài, nhiều hoài bão cao đẹp nhưng bị cuộc sống áo cơm ghì sát đất phải “chết mòn” về tinh thần.Viết về người nông dân nghèo, Nam Cao chú ý miêu tả sự nghèo khó, bất công trong xã hội. Nhiều người vẫn giữ được phẩm chất trong sạch của mình, dù khổ đau, túng quẫn (Lão Hạc, …). Nhưng cũng có một số nông dân bị tha hóa về nhân cách, bị dân làng khinh bỉ, căm ghét (Chí Phèo, ...)

Là nhà văn lớn, một cây bút xuất sắc của nền văn học hiện đại. Là nhà văn hiện thực nhân đạo xuất sắc của thế kỉ XX. Ông rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, phối hợp nhiều điểm nhìn, giọng điệu, với cách kết cấu linh hoạt, cách sử dụng ngôn ngữ sinh động,vừa gần gũi với ngôn ngữ giao tiếp đời thường, vừa giàu suy tưởng.

***Trẻ con không được ăn thịt chó*** được viết vào năm 1942 với cốt truyện xoay quanh một gia đình có người bố nghiện rượu cùng thói quen ăn nợ thịt chó khắp nơi. Đến một ngày, không thể thiếu nợ, người bố đã giết chính con chó của nhà rồi mời những người bạn nhậu về đánh chén, bỏ mặc vợ con đói khát.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Truyện ngắn trên viết về đề tài gì?

**Câu 2.** Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

**Câu 3.** Truyện ngắn trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của ai?

**Câu 4.**Cái đói được gợi ra qua những từ ngữ nào trong câu văn**:** *Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp.*?

**Câu 5.** Nêu chủ đề của truyện.

**Câu 6.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “*Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.”*

**Câu 7.** Hình ảnh "*Người mẹ xịu ngay mặt xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc òa lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giẫy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rưng khóc. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ cùng khóc theo*." gợi cho em cảm xúc gì?

**Câu 8.** Nếu em là nhân vật “Hắn” trong truyện thì em sẽ chọn cách ứng xử như thế nào với vợ con trong hoàn cảnh trên. (Viết khoảng 3-5 dòng)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài nghị luận (*khoảng 400 chữ*) phân tích nghệ thuật kể chuyện trong tác phẩm “*Trẻ con không được ăn thịt chó”* ở phần đọc – hiểu.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** | **Đọc hiểu** | | **6.0** | | **1** | Viết về người nông dân nghèo. | **0.5** | | **2** | Ngôi kể thứ 3 | **0.5** | | **3** | Chủ yếu là điểm nhìn của người kể chuyện | **0.5** | | **4** | Cái đói được gợi ra qua những từ ngữ : *còm cõi, gầy ốm* | **0.5** | | **5** | Chủ đề: Hoàn cảnh khốn cùng của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời gợi suy nghĩ về vấn đề nhân cách con người trong những cảnh ngộ khốn cùng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | **1.0** | | **6** | **So sánh** | **1.0** | | **7** | Gợi ý :  - Xót xa, thương cảm..  - Chia sẻ, thấu hiểu…  - Lên án người cha/ phẫn nộ...  *HS trả lời 01 ý là cho điểm tối đa.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được* | **1.0** | | **8** | *- Ưu tiên phần nhiều cho vợ con/Dành một nửa cho vợ con /Dành một phần..*  *- Vợ con ăn cùng lúc với khách mời…*  *HS trả lời 01 ý là cho điểm tối đa.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | **1.0** | | **II** | **PHẦN VIẾT** | |  | | Viết bài văn nghị luận phân tích nghệ thuật kể chuyện trong tác phẩm “*Trẻ con không được ăn thịt chó”* | | **4.0** | | **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | **0.25** | | **b** | *Xác định* được kiểu bài nghị luận phân tích nghệ thuật kể chuyện trong tác phẩm | **0.25** | | **c** | *Triển khai vấn đề*  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phân tích nghệ thuật kể chuyện trong tác phẩm | **3,0** | | *\*Giới thiệu tác phẩm, tác giả, vấn đề cần nghị luận ( Nghệ thuật kể chuyện)* | **0,25** | | ***\*Phân tích nghệ thuật kể chuyện***  **-** Ngôi kể : Ngôi thứ 3 -> là lời kể của tác giả với vai trò là người chứng kiến, hiểu rõ toàn bộ câu chuyện dưới cái nhìn trực diện, khách quan, diễn tả sự việc diễn ra một cách chân thực, bao quát, giúp người đọc hiểu được diễn biến của câu chuyện, tạo cái nhìn khách quan cho câu chuyện  - Điểm nhìn: có nhiều loại điểm nhìn khác nhau  + Điểm nhìn bên ngoài ( miêu tả sự vật, con người ở bình diện ngoại hiện như ngoại hình, hành động, đối thoại..): cảnh cha con bắt con vện, cảnh người vợ và mấy đứa trẻ ngồi xó bếp...->tính cách của các nhân vật bộc lộ một cách chân thật: người cha đánh mất nhân cách, người mẹ thương con, những đứa trẻ hồn nhiên, đáng thương...  + Điểm nhìn bên trong (kể và tả xuyên qua cảm nhận và ý thứa của nhân vật): Đoạn văn miêu tả suy nghĩ của người cha về lí do giết thịt con vện...-> tính cách nhân vật: người chủ độc ác, tàn nhẫn với con chó vì cái đói, miếng ăn...  + Điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật: Điểm nhìn di chuyển linh hoạt từ người cha nghiện rượu sang người mẹ đáng thương… Lời người kể chuyện nhiều khi như nhập vào dòng tâm tư nhân vật..  **- Giọng điệu: Đa giọng điệu**  **+ Trần thuật từ khách quan đến lạnh lùng khi miêu tả quá trình tha hóa của nhân vật “*Hắn*’’, thái độ mỉa mai với “*Hắn*’’so sánh “*Hắn*’’ như bạo chúa…**  **+ Giọng đau đớn, xót xa khi miêu tả mấy đứa trẻ và người vợ…**  **- Ngôn ngữ: Lời đối thoại của các nhân vật tự nhiên như lời ăn tiếng nói hàng ngày…** | **1,75** | | **\*Đánh giá giá trị của nghệ thuật kể chuyện .** | **1,0** | | **d** | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0.25** | | **e** | *Sáng tạo*  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | **0.25** | | ***Tổng điểm*** | | | **10.00** |   **Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**  **https://www.vnteach.com** | |
|  |  | |
|  |  | |
|  | |  |